TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 8 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Chí Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Nga;

- Bà Lê Thị Hồng Trinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Tín – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 252/2025/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Cao Thị T, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn P, xã T, tỉnh Quảng Ngãi (Địa chỉ trước khi sáp nhập: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi).

- Bị đơn: Anh Lê T1, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn L, xã T, tỉnh Quảng Ngãi (Địa chỉ trước khi sáp nhập: Thôn L, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi).

Các đương sự đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, đơn trình bày, nguyên đơn chị Đ Cao Thị T trình bày:

Chị và anh Lê T1 sau một thời gian tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S (nay là xã T), tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải vã. Chị đã dẫn hai con về nhà mẹ ruột ở xã T sinh sống và hai vợ chồng đã ly thân gần 05 năm. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lê Tuân .

Về con chung: Chị và anh Lê T1 có 02 con chung là cháu Lê Khánh N, sinh ngày 31/3/2012 và cháu Lê Khánh N1, sinh ngày 28/3/2014. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Yêu cầu anh Lê T1 cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Lê T1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Thống nhất như chị T trình bày, nay chị T yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: Anh và chị Đ Cao Thị T có 02 con chung là cháu Lê Khánh N, sinh ngày 31/3/2012 và cháu Lê Khánh N1, sinh ngày 28/3/2014. Khi ly hôn anh đồng ý giao hai con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi cháu, mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ Cao Thị T và anh Lê Tuân .

Về con chung: Giao cháu Lê Khánh N, sinh ngày 31/3/2012 và cháu Lê Khánh N1, sinh ngày 28/3/2014 cho chị Đ Cao Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê T1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000đồng/hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đoàn Cao Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Lê

T1, trú tại xã T (nay là xã T, tỉnh Quảng Ngãi). Do đó, xác định quan hệ pháp luật khi giải quyết vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về con chung"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Các đương sự đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Cao Thị T và anh Lê T1 có đăng ký kết hôn vào ngày 31/5/2011 tại UBND xã T (nay là xã T), tỉnh Quảng Ngãi nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hợp pháp. Nay chị T yêu cầu ly hôn và anh T1 đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung là cháu Lê Khánh N, sinh ngày 31/3/2012 và cháu Lê Khánh N1, sinh ngày 28/3/2014. Khi ly hôn chị T và anh T1 thỏa thuận, thống nhất giao hai con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Lê T1 đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Xét thấy cháu N và cháu N1 hiện đang sống chung và do chị T chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị T. Do đó, Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng; Anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng hai con chung mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Đoàn Cao Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn. Anh Lê T1 phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Cao Thị T được ly hôn anh Lê Tuân .

2. Về con chung: Giao cháu Lê Khánh N, sinh ngày 31/3/2012 và cháu Lê Khánh N1, sinh ngày 28/3/2014 cho chị Đ Cao Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Lê Khánh N và cháu Lê Khánh N1 mỗi tháng 2.000.000đồng (mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9 năm 2025.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đoàn Cao Thị T và anh Lê T1 đều trình bày không có.

4. Về án phí: Chị Đoàn Cao Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng chị T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001480 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Quảng Ngãi). Anh Lê T1 phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Chí Thương